

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Thông tin tuyển sinh đại học từ xa năm 2025
của trường Đại học Công nghiệp Việt Trì**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT – BDGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 01/4/2025 của Hội đồng trường Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-ĐHCNVT, ngày 06/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học từ xa năm 2025 của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng các đơn vị; viên chức, người lao động; các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (b/c);
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong trường;
- Đăng Website;
- Lưu VT, TT TS&TT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Bình

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Đại học từ xa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 886/QĐ-ĐHCNVT ngày 14 tháng 10 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

2. Mã trường (Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh): VUI

3. Địa chỉ các trụ sở

Cơ sở Việt Trì: Số 9, phố Tiên Sơn, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

Cơ sở Lâm Thao: xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

Địa chỉ website: www.vui.edu.vn

Địa chỉ các trang mạng Facebook: Trường Đại học Công Nghiệp Việt Trì (VUI)

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0210.827305 - 0982.015725 - 0977.414858

6. Địa chỉ công khai các thông tin về tuyển sinh:

<https://vui.edu.vn/gioi-thieu/bao-cai-cong-khai>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

<https://vui.edu.vn/gioi-thieu/bao-cai-cong-khai>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỪ XA

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng dự tuyển

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên); thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp của nước ngoài cấp (học ở nước ngoài hoặc tại Việt Nam) thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Điều kiện dự tuyển

Đạt ngưỡng đầu vào của ít nhất một trong các phương thức xét tuyển.

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng đăng ký xét tuyển, Nhà trường xem xét cho theo học ngành phù hợp với điều kiện của thí sinh.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức xét tuyển thẳng

Đối tượng xét tuyển đã có bằng tốt nghiệp đại học.

2.2. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước

a) Đối tượng xét tuyển đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng

Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung toàn khóa học (điểm trung bình chung dùng để xếp loại tốt nghiệp).

b) Đối tượng xét tuyển đã có bằng tốt nghiệp trung cấp

Xét tuyển theo học bạ/Bảng điểm bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển năm lớp 12.

c) Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Phương thức 1: Xét tuyển theo học bạ/Bảng điểm bậc THPT năm lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025 theo tổ hợp môn xét tuyển

3. Quy tắc quy đổi tương đương, ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Phương thức xét tuyển thẳng

Thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học.

3.2. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước

a) Đối tượng xét tuyển đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng

Thí sinh có kết quả học tập trung bình chung toàn khóa ở cao đẳng đạt từ 5,00 điểm tính theo thang điểm 10 hoặc 2,00 điểm tính theo thang điểm 4 (chưa cộng điểm ưu tiên đối tượng, không có điểm ưu tiên khu vực).

b) Đối tượng xét tuyển đã có bằng tốt nghiệp trung cấp

Thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT có tổng điểm của 3 môn học theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của năm học lớp 12 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

$$+ \text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3})$$

Trong đó:

- Điểm môn 1 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 1
- Điểm môn 2 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 2
- Điểm môn 3 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 3

Lưu ý: Nhà trường không cộng điểm ưu tiên đối với phương thức xét học bạ.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng được quy định như sau: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên.

c) Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Phương thức 1: Xét tuyển theo học bạ/Bảng điểm bậc THPT năm lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển

Thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT có tổng điểm của 3 môn học theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của năm học lớp 12 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

$$+ \text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3})$$

Trong đó:

- Điểm môn 1 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 1
- Điểm môn 2 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 2
- Điểm môn 3 = Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn 3

Lưu ý: Nhà trường không cộng điểm ưu tiên đối với phương thức xét học bạ.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng được quy định như sau: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025 theo tổ hợp môn xét tuyển

Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 có tổng điểm kết quả thi của 3 môn thi trong tổ hợp các môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Điểm UT (nếu có).

Điểm ưu tiên: Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (theo Quy chế tuyển sinh hiện hành).

Ngưỡng đảm bảo chất lượng: Điểm xét tuyển đạt mức điểm sàn do Trường quy định là 15,00 trở lên đối điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

3.3. Quy tắc quy đổi tương đương

a) *Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, bằng trung cấp*

Theo Thông báo số 105/TB-ĐHCNVT ngày 22/7/2025.

b) *Đối tượng có bằng cao đẳng/đại học*

- Đối tượng xét tuyển đại học liên thông từ trình độ đại học /cao đẳng: kết quả học tập trung bình chung toàn khóa ở bậc đại học /cao đẳng theo thang điểm 10, trường hợp thí sinh có kết quả điểm không theo thang điểm 10 được quy đổi về thang điểm 10 theo quy chế hiện hành. Tổng điểm xét tuyển được quy đổi về thang 30 bằng công thức: Trung bình cộng của các điểm thành phần x 3.

Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của các ngành.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

4.1. Đối tượng có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

TT	Mã xét tuyển	Ngành, nhóm ngành xét tuyển	Chỉ tiêu
1.	7480201	Công nghệ thông tin	100
2.	7220201	Ngôn ngữ Anh	100

4.2. Đối tượng có bằng trung cấp/cao đẳng/đại học

TT	Mã xét tuyển	Ngành, nhóm ngành xét tuyển	Chỉ tiêu
3.	7480201	Công nghệ thông tin	120
4.	7220201	Ngôn ngữ Anh	200

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Tổ hợp xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển
1.	7480201	Công nghệ thông tin	Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Tin, Công nghệ (X56/X57)

			Toán, Lý, Công nghệ (X07/X08) Toán, Hoá, Công nghệ (X11/X12) Toán, Lý, Tin (X06)
2.	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Anh, Tin (X26) Văn, Anh, Sử (D14) Văn, Anh, Địa (D15) Văn, Anh, Tin (X79) Toán, Văn, Tiếng Trung (D04) Văn, Anh, GDKTPL (X78)

5.2. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Không sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển

5.3. Điểm cộng

Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích đối với thí sinh có thành tích đặc biệt không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3 điểm).

5.4. Điểm trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, số lượng hồ sơ của từng đợt, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định điểm trúng tuyển của từng đợt theo nguyên tắc đợt sau không được thấp hơn đợt trước. Nhà trường sẽ dừng xét tuyển khi đã tuyển đủ chỉ tiêu theo ngành.

5.5. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Đợt xét tuyển	Thời gian tiếp nhận hồ sơ ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Thời gian nhập học
Đợt 1	11/2025	11/2025	11/2025
Đợt 2	12/2025	12/2025	12/2025

6. Tổ chức tuyển sinh

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh nhiều đợt trong năm và có kế hoạch cụ thể cho công tác tổ chức xét tuyển đảm bảo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu xã hội và thời điểm phù hợp.

* Hồ sơ tuyển sinh

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển cho đối tượng có bằng THPT hoặc tương đương

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Đại học Công nghiệp Việt Trì);
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao hợp lệ)
- Giấy chứng nhận TN tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT (bản sao hợp lệ)
- Thẻ Căn cước /CCCD (bản sao hợp lệ);

b) Hồ sơ đăng ký xét cho đối tượng có bằng độ trung cấp

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Đại học Công nghiệp Việt Trì);
- Bảng điểm trung cấp (bản sao hợp lệ);

- Bằng tốt nghiệp trung cấp (bản sao hợp lệ);
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao hợp lệ)
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc chứng nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định của BGDDT (bản sao hợp lệ);
- Thẻ Căn cước /CCCD (bản sao hợp lệ);
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển cho đối tượng có bằng cao đẳng
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Đại học Công nghiệp Việt Trì);
 - Bảng điểm trình độ cao đẳng (bản sao hợp lệ);
 - Bằng tốt nghiệp cao đẳng (bản sao hợp lệ);
 - Thẻ Căn cước /CCCD (bản sao hợp lệ);
 - Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- d) Hồ sơ đăng ký xét tuyển cho đối tượng có bằng đại học
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Đại học Công nghiệp Việt Trì);
 - Bảng điểm trình độ đại học (bản sao hợp lệ);
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học (bản sao hợp lệ);
 - Thẻ Căn cước /CCCD (bản sao hợp lệ);
 - Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);

7. Chính sách ưu tiên

Chính sách ưu tiên: được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo công bằng, khách quan và không có tiêu cực.

Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát. Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh hàng năm, Nhà trường sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ GDĐT. Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế.

10. Các nội dung khác

10.1. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Học phí của chương trình đại trà thu theo quy định của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Học phí dự kiến năm học 2025-2026:

- Khối ngành V: 18.500.000 VNĐ/năm.

- Khối ngành VII: 16.900.000 VNĐ/năm.

10.2. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Phạm Thái Hưng	Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông	0982015725	hungpt@vui.edu.vn phtuyensinh@vui.edu.vn
2	Trần Thị Thu Hà	Phó Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông	0977414858	hattt@vui.edu.vn
3	Nguyễn Ngọc Sơn	Chuyên viên	0983403704	sonnn@vui.edu.vn
4	Lê Xuân Đông	Bí thư Đoàn trường	0989323383	donglx@vui.edu.vn

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1		Máy tính và công nghệ thông tin							
	7480201	Công nghệ thông tin		0			0		
2		Nhân văn							
	7220201	Ngôn ngữ Anh		0			0		

*Điểm trúng tuyển theo thang điểm 30

Phú Thọ, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Cán bộ tuyển sinh

Nguyễn Ngọc Sơn

ĐT: 0983.403.704

Email: phtuyensinh@vui.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Đức Bình